

**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH
VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2019**

(Đã được phê duyệt theo Quyết định số 1027/QĐ-UBND ngày 02 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

**I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
NĂM 2018**

1. Đánh giá khái quát tình hình hoạt động kinh doanh

Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Vĩnh Bảo được chuyển đổi từ Công ty Khai thác công trình thủy lợi Vĩnh Bảo theo Quyết định số 1271/QĐ-UBND ngày 06/7/2009 của UBND thành phố Hải Phòng, với 100% vốn Nhà nước do UBND Thành phố Hải Phòng làm chủ sở hữu.

Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0204002766 ngày 09/7/2009, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 30/11/2010, mã số doanh nghiệp 0200110909. Vốn điều lệ được xác định tại thời điểm chuyển đổi là: 74.000 triệu đồng. Đến thời điểm ngày 08/11/2018 vốn điều lệ của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Vĩnh Bảo là 248.000.000.000 đồng (theo Quyết định số 2608/QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Vĩnh Bảo).

Ngành nghề kinh doanh của Công ty theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 60948/18 ngày 08 tháng 11 năm 2018 bao gồm các mã ngành sau: 3600 (chính); 4390; 8299; 0311; 0321; 0322; 2592; 3312; 3311; 3320; 3700; 4101; 4102; 4299; 4222; 4291; 4212; 4229; 4321; 4322; 4653; 4773; 7110; 7020; 740; 0312.

Nhiệm vụ chính của Công ty được UBND thành phố Hải Phòng giao là quản lý, khai thác và bảo vệ các công trình thủy lợi, tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh kinh tế trên địa bàn huyện Vĩnh Bảo. Thực hiện Quyết định số 1464/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 của UBND thành phố Hải Phòng, về việc phân cấp quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa

bàn thành phố Hải Phòng; Quyết định số 549/QĐ-UBND ngày 14 tháng 3 năm 2018 của UBND thành phố Hải Phòng, về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 371/QĐ-UBND ngày 23 tháng 3 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc giao quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Đến thời điểm hiện tại, Công ty đang quản lý, vận hành toàn bộ 73 công trình cống dưới đê, 148 công trình kênh, 168 công trình kênh tưới sau trạm bơm, 170 công trình trên kênh, 04 trạm tiêu úng và 173 trạm bơm tưới.

Trong năm 2018, Công ty đã cung cấp đủ nguồn nước, chất lượng nước, đúng khung thời vụ cho 30.212 ha lúa, rau màu, cây công nghiệp và nuôi trồng thủy sản quay vòng cả năm, năng suất lúa của huyện luôn dẫn đầu thành phố, kịp thời tiêu thoát nước khi có mưa lũ xảy ra, giảm thiểu đến mức thấp nhất thiệt hại do mưa lũ gây ra. Đã cung cấp nước thô cho Công ty Cấp nước Hải Phòng và các nhà máy nước mini trên địa bàn huyện.

2. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2018 được phê duyệt	Thực hiện năm 2018	Ghi chú
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất				
1.1	Diện tích phục vụ công ích	ha	27.141,1	30.212	
1.1a	Diện tích tưới	ha		22.039	
1.1b	Diện tích tiêu	ha		8.173	
1.2	Cung cấp nước thô	m ³	2.137.000	2.138.000	
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	32.621	31.701	
2.1	Cấp bù Giá dịch vụ công ích	Tr.đ	30.597	29.202	
2.2	Khai thác tổng hợp	Tr.đ	2.024	2.499	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	130	130	
4	Nộp ngân sách	Tr.đ	254	279	
5	Sản phẩm dịch vụ công ích	ha	27.141,1	30.212	
6	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tr.đ	58.030	17.574	
6.1	Nguồn ngân sách; Vốn điều lệ; Vốn ngân sách hỗ trợ; Giá	Tr.đ	58.030	17.574	

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2018 được phê duyệt	Thực hiện năm 2018	Ghi chú
	<i>dịch vụ công ích; Khấu hao.</i>				
6.2	<i>Vốn khác</i>	<i>Tr.đ</i>	0	0	
7	Tổng lao động	Người	210	195	
8	Tổng quỹ lương	Tr.đ	15.486	12.619,6	
8.1	<i>Quỹ lương quản lý</i>	<i>Tr.đ</i>	1.572	1.100	
8.2	<i>Quỹ lương lao động</i>	<i>Tr.đ</i>	13.884	11.519,6	
8.3	<i>Thu nhập bình quân người/tháng</i>	<i>Tr.đ</i>	6,0	5,87	

Về việc thực hiện các chỉ tiêu năm 2018 có một số chỉ tiêu tăng, giảm so với kế hoạch năm 2018 đã được phê duyệt là do một số nguyên nhân sau:

- Diện tích phục vụ công ích có tăng là khi xây dựng kế hoạch năm 2018 chưa có phân phục vụ công ích diện tích tiêu cho khu vực nông thôn (8.173 ha)

+ Căn cứ vào Quyết định số 3275/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ngày 26/12/2016 về việc “Quyết định phê duyệt đề án thí điểm đồn điền, đổi thửa kết hợp với thu hồi đất thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp và nâng cao hiệu quả sử dụng đất tại xã Tân Liên, xã Tam Đa, huyện Vĩnh Bảo”. Vì vậy diện tích tưới trong toàn huyện giảm, tổng số lao động cũng sẽ giảm. Diện tích rau màu, cây công nghiệp trên địa bàn huyện cũng giảm do người dân không trồng hoặc hạn chế trồng (vì hiệu quả mang lại không cao)

- Về sản lượng nước thô: Bám sát vào việc ký hợp đồng cung cấp nước thô cho các nhà máy nước sạch trên địa bàn huyện trong năm 2017, nên việc xây dựng kế hoạch cung cấp nước thô trong năm 2018 tương đối phù hợp với việc thực hiện cung cấp nước thô trong năm 2018.

Từ những nguyên nhân trên dẫn đến doanh thu; nộp ngân sách năm 2018 đều giảm so với kế hoạch năm 2018 đã được phê duyệt.

3. Tình hình thực hiện đầu tư trong năm 2018

Trong năm 2018, ngay từ đầu năm bám sát vào Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển giai đoạn 2016 - 2020 của công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Vĩnh Bảo đã được UBND thành phố Hải Phòng phê duyệt tại Quyết định số 3437/QĐ-UBND ngày 30/12/2016. Công ty đã thực hiện đầy đủ các thủ tục và tiến hành triển khai theo đúng quy định. Bằng các nguồn

vốn Công ty đã tập trung nâng cấp, cải tạo các công trình thủy lợi. Các công trình sau đầu tư đã phát huy tác dụng tốt.

Về tổng vốn đầu tư: Theo Quyết định số 1039/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng phê duyệt kế hoạch sản xuất và kế hoạch đầu tư phát triển năm 2018 của Công ty, trong đó phê duyệt tổng vốn đầu tư năm 2018 là 58.030.000.000 đồng. Do kế hoạch năm 2018 được phê duyệt vào những tháng giữa năm nên nhiều công trình chưa thực hiện được trong năm 2018.

Kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển năm 2018 cụ thể như sau:

3.1. Các hạng mục công trình đã thực hiện trong năm 2018 với tổng vốn đầu tư ước thực hiện là 17.574.683.000 đồng, cụ thể:

STT	Hạng mục công trình	Tổng vốn đầu tư	Ghi chú
I	Nguồn vốn điều lệ		
1	Nâng cấp trạm bơm Đồng Bến xã Tiên Phong	612.655.000	
2	Nâng cấp trạm bơm Đồng Chiềng xã Hùng Tiến	740.517.000	
3	Nâng cấp trạm bơm Đồng Hoa xã Thắng Thủy	1.085.036.000	
4	Nâng cấp trạm bơm Tầm Thượng 3 xã Việt Tiến	753.469.000	
5	Nâng cấp trạm bơm Cửa Hàng thị trấn	1.185.027.000	
	Tổng (I):	4.376.704.000	
II	Nguồn vốn ngân sách hỗ trợ; Giá dịch vụ công ích; Khấu hao		
1	Nâng cấp trạm bơm Trúc Hiệp xã Hiệp Hòa	298.394.000	
2	Nâng cấp trạm bơm Lục Bái xã Lý Học	276.259.000	
3	Sửa chữa mương tưới sau trạm bơm Tiên Am	938.986.000	
4	Sửa chữa mương tưới sau trạm bơm Cầu Rùa	1.103.392.000	
5	Sửa chữa mương tưới sau trạm bơm Đồng Mộc	737.705.000	
6	Sửa chữa kè hạ lưu cống Ba Đồng II	885.150.000	
7	Sửa chữa cống dân van Cống Trán Dương I	830.990.000	
8	Nâng cấp trạm bơm Đồng Trượng	722.296.000	
9	Nâng cấp trạm bơm Dương Am	695.158.000	
10	Nâng cấp trạm bơm Đoàn Kết	679.959.000	
11	Nâng cấp trạm bơm Ấp Giáo	639.384.000	
12	Nâng cấp trạm bơm Liễu Điện I	931.053.000	
13	Nâng cấp trạm bơm Đa Quán	766.295.000	
14	Sửa chữa mang cống Bích Động	872.407.000	
15	Nâng cấp trạm bơm Nhuệ Ân xã Tân Liên	296.193.000	
16	Nâng cấp trạm bơm Đồng Chanh xã Nhân Hòa	254.577.000	
	Tổng (II):	10.928.198.000	
III	Nguồn đền bù giải phóng quốc lộ 37		

STT	Hạng mục công trình	Tổng vốn đầu tư	Ghi chú
1	Xây dựng trạm bơm Cầu Trại	656.641.000	
2	Xây dựng trạm bơm Cầu Rùa	961.611.000	
3	Xây dựng trạm bơm Xí Nghiệp Ngói	651.529.000	
	Tổng (III):	2.269.781.000	
	Tổng cộng (I) + (II) + (III):	17.574.683.000	

Bằng chữ: Mười bảy tỷ năm trăm bảy mươi bốn triệu sáu trăm tám mươi ba nghìn đồng.

3.2. Các hạng mục công trình chưa thực hiện chi đầu tư trong năm 2018, đề nghị tiếp tục thực hiện trong năm 2019, cụ thể:

STT	TÊN CÔNG TRÌNH, NGUỒN VỐN	KINH PHÍ	GHI CHÚ
I	CÔNG ĐẬP - MƯƠNG CỨNG - NHÀ QUẢN LÝ (Nguồn: Giá dịch vụ công ích; Ngân sách hỗ trợ; Nước thô; Khấu hao)		
1	Sửa chữa công điều tiết Đồng Trảng	800.000.000	
2	Sửa chữa công điều tiết thôn 10 đầu kênh Đồng Am II (Cổng cửa cống)	600.000.000	
3	Sửa chữa kè phí trong đồng công Thâm Động	950.000.000	
4	Sửa chữa công điều tiết Cầu Đất trên kênh Hạ Am	700.000.000	
5	Sửa chữa kè cống Bích Động	900.000.000	
6	Sửa chữa công điều tiết thôn 1 (Cổng Cầu Bờ) trên kênh Vĩnh Lạc (kênh Cổng Cà)	400.000.000	
7	Sửa chữa mái kè cống Hà Phương	400.000.000	
8	Sửa chữa mương cứng sau trạm bơm Hòa Bình	400.000.000	
9	Sửa chữa mương cứng sau trạm bơm Nhuệ Ân	400.000.000	
10	Sửa chữa mương cứng sau trạm bơm Xuân Hùng	400.000.000	
11	Sửa chữa mương cứng sau trạm bơm Gia Phong	400.000.000	
12	Sửa chữa mương cứng sau trạm bơm Đồng Tâm	400.000.000	
13	Sửa chữa mương cứng sau trạm bơm Đồng Tròn	400.000.000	
14	Sửa chữa nhà quản lý Cổng Tè xã An Hòa	150.000.000	
15	Sửa chữa nhà quản lý Cổng Lý Am xã Lý Học	150.000.000	
	Tổng (I):	7.450.000.000	
II	NÂNG CẤP TRẠM BƠM (Nguồn: Hỗ trợ; Khấu hao)		
1	Nâng cấp trạm bơm Rộc Na xã Tân Hưng	650.000.000	
2	Nâng cấp trạm bơm Đồng Quan xã Dũng Tiến	700.000.000	
3	Nâng cấp trạm bơm Thôn 6 (Tam Bảo)	850.000.000	
4	Nâng cấp trạm bơm Ngải Đông	850.000.000	
5	Nâng cấp trạm bơm Xóm 3	800.000.000	
6	Cải tạo trạm bơm An Bờ	150.000.000	
7	Cải tạo trạm bơm Bãi Hàm	150.000.000	

10/1
 CỘNG
 HỮU
 TÀI
 TH
 VI
 BA

STT	TÊN CÔNG TRÌNH, NGUỒN VỐN	KINH PHÍ	GHI CHÚ
8	Cải tạo trạm bơm Cống Trung	150.000.000	
9	Cải tạo trạm bơm Tầm Thượng 2	150.000.000	
10	Nâng cấp trạm bơm Đồng Vôi	780.000.000	
11	Nâng cấp trạm bơm Nghĩa Trang	700.000.000	
12	Nâng cấp trạm bơm Cúc Thủy	700.000.000	
13	Nâng cấp trạm bơm Tầm Thượng 1	700.000.000	
14	Cải tạo trạm bơm An Lăng	150.000.000	
15	Cải tạo trạm bơm Bảo Ngãi	150.000.000	
16	Nâng cấp trạm bơm Đồng Gạo	700.000.000	
	Tổng (II):	8.330.000.000	
	Tổng cộng (I) + (II):	15.780.000.000	

Bằng chữ: Mười lăm tỷ bảy trăm tám mươi triệu đồng.

4. Những thuận lợi, khó khăn trong việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2018

- **Thuận lợi:** Trong năm 2018, Nhà nước tiếp tục xác định nông nghiệp vẫn là yếu tố giữ ổn định nền kinh tế, tạo đà cho các ngành kinh tế khác phát triển. Do đó, trong năm 2018 Nhà nước vẫn duy trì chính sách an sinh xã hội, tiếp tục đầu tư cho nông nghiệp nông thôn theo chương trình, mục tiêu xây dựng nông thôn mới, trong đó có công tác thủy lợi là khâu quan trọng để xây dựng mục tiêu này. Năm 2018, Công ty tiếp tục được ngân sách nhà nước cấp kinh phí miễn thu thủy lợi phí. Do vậy Công ty đã chủ động trong việc duy tu, sửa chữa các công trình thủy lợi, đảm bảo đời sống cho người lao động; Ngân sách đã bố trí vốn để nâng cấp, cải tạo hệ thống công trình thủy lợi đáp ứng được một phần nhu cầu cấp thiết của Công ty hiện nay.

- **Khó khăn:** Qua khảo sát đánh giá hiện trạng các công trình thủy lợi trước mùa mưa bão cho thấy một số địa phương như xã Cao Minh, Cộng Hiền, Tiên Phong, Vĩnh Phong, An Hòa... vẫn xảy ra hiện tượng ngập úng cục bộ khi có mưa lớn với lưu lượng trên 200 mm/ngày đêm. Bên cạnh đó năm 2018, Công ty đã tiếp nhận cơ bản các công trình thủy lợi được bàn giao từ địa phương sang Công ty quản lý. Qua tiếp nhận, nhiều công trình đã xuống cấp trầm trọng, kênh mương bị nông đầy, bờ kênh bị sạt lở, chỉ giới hành lang bảo vệ công trình bị lấn chiếm, các trạm bơm điện được đầu tư xây dựng quá lâu, không được duy tu, sửa chữa thường xuyên dẫn đến hỏng hóc quá nhiều, tiêu thụ điện năng quá lớn không đảm bảo cho việc vận hành. Để đảm bảo tiêu thoát nước kịp thời, phục vụ sản xuất, Công ty đã xây dựng các phương án phân vùng tiêu nước cụ thể, chuẩn

bị 8 máy bơm dầu dự phòng, tổ chức thường trực và vẫn phải duy tu sửa chữa trong khi nguồn kinh phí của Công ty có hạn.

Trong những năm qua, được sự quan tâm của thành phố đã tiến hành nâng cấp, cải tạo các trạm bơm điện theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố. Đối với Công ty Thủy lợi Vĩnh Bảo số lượng các trạm bơm điện chưa được nâng cấp, cải tạo theo đề án còn rất lớn, ảnh hưởng không nhỏ đến công tác phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh kinh tế trên địa bàn huyện Vĩnh Bảo.

Việc bảo vệ nguồn nước ngọt sông Chanh Dương là hết sức cần thiết và quan trọng trong tình hình hiện nay, đây không phải vấn đề riêng của huyện Vĩnh Bảo mà thành phố đã ban hành Nghị quyết về vấn đề này. Tuy nhiên để bảo vệ tốt nguồn nước ngọt cần một lượng kinh phí đáng kể, trong khi nguồn kinh phí của Công ty để đảm bảo cho vấn đề này còn rất hạn chế, ảnh hưởng rất lớn đến công tác bảo vệ nguồn nước ngọt sông Chanh Dương.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2019

Xác định vai trò, vị trí, định hướng phát triển, nhiệm vụ của Công ty trong 05 năm của kỳ kế hoạch, cụ thể như sau:

Đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội trong giai đoạn mới, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, đặc biệt là công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong công tác thủy lợi để đáp ứng mục tiêu xây dựng nông thôn mới của huyện Vĩnh Bảo.

Nâng cao hiệu quả hoạt động dịch vụ công ích trên cơ sở hoàn thành tốt kế hoạch tưới tiêu hàng năm đã được ký kết với các đơn vị dùng nước, cấp nước cho dân sinh và các ngành kinh tế khác, đổi mới hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và thu nhập cho người lao động trong Công ty.

Bảo vệ nguồn nước, chất lượng nước, nâng cao hiệu quả khai thác công trình thủy lợi, quản lý vận hành công trình an toàn, chống xuống cấp công trình, tham gia tích cực, có trách nhiệm vào công tác phòng chống lụt bão, chống úng hạn và xâm nhập mặn của huyện Vĩnh Bảo, ngăn chặn tình trạng lấn chiếm hành lang, chỉ giới, phạm vi bảo vệ công trình, chống xả thải gây ô nhiễm nguồn nước và các hành vi xâm hại công trình.

Khai thác tổng hợp công trình thủy lợi nhất là cung cấp nước thô cho các nhà máy nước, có giải pháp để thu đủ tiền cung cấp nước thô cho các nhà máy nước, đặc biệt là các nhà máy nước mi ni tại các xã.

10/1
NG
HIỆM
HÀN
C CỎ
TUY
NH E
O T.1

Kết hợp chặt chẽ với các cấp, các ngành, đặc biệt là với chính quyền địa phương để tuyên truyền về công tác bảo vệ công trình thủy lợi, cùng địa phương giải quyết các vấn đề nảy sinh vi phạm công trình thủy lợi. Tăng cường sự tham gia của cộng đồng trong công tác thủy lợi.

Sắp xếp hợp lý lao động dần tiến tới khoán công trình, khoán việc nhằm nâng cao trách nhiệm của người lao động, tinh gọn bộ máy quản lý điều hành, đáp ứng được nhu cầu tăng lương tối thiểu của Nhà nước.

Phân đầu tăng doanh thu, tiết kiệm chi phí quản lý, tăng cường bảo dưỡng công trình để giảm chi phí sửa chữa thường xuyên và kéo dài thời gian đưa công trình vào sửa chữa lớn.

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2019 theo KH 05 năm	Kế hoạch năm 2019 xây dựng kỳ này	Ghi chú (tăng, giảm so với kế hoạch 05 năm được phê duyệt)
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất				
1.1	Diện tích tưới tiêu	ha	27.300	21.967	Giảm
1.2	Tiêu thoát nước khu vực nông thôn và đô thị (trừ vùng nội thị)	ha		8.173	
1.3	Tiêu thoát nước khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế và khu công nghệ cao	ha			
1.4	Cấp nước cho sinh hoạt và công nghiệp	m ³	14.700.000	2.138.000	Giảm
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	44.460	31.970	Giảm
2.1	Dịch vụ công ích	Tr.đ	31.100	29.770	Giảm
2.2	Cấp nước thô	Tr.đ	13.230	1.924	Giảm
2.3	Doanh thu khác	Tr.đ	130	276	Tăng
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	140	140	
4	Nộp ngân sách	Tr.đ	788	284	Giảm
5	Sản phẩm dịch vụ công ích	ha	27.300	30.140	Tăng

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2019 theo KH 05 năm	Kế hoạch năm 2019 xây dựng kỳ này	Ghi chú (tăng, giảm so với kế hoạch 05 năm được phê duyệt)
6	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tr.đ	21.700	30.360	Tăng
7	Tổng lao động	Người	226	209	Giảm
8	Tổng quỹ lương	Tr.đ		15.119,4	
8.1	Quỹ lương quản lý	Tr.đ		1.572	
8.2	Quỹ lương lao động	Tr.đ		13.547,4	
8.3	Thu nhập bình quân người/tháng	Tr.đ	6,1	6,0	Giảm

Kế hoạch năm 2019 xây dựng kỳ này có tăng, giảm so với kế hoạch năm 2019 theo kế hoạch 5 năm là vì một số nguyên nhân sau:

- Diện tích tưới tiêu giảm là do căn cứ vào Quyết định số 3275/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ngày 26/12/2016 về việc “Quyết định phê duyệt đề án thí điểm dồn điền, đổi thửa kết hợp với thu hồi đất thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp và nâng cao hiệu quả sử dụng đất tại xã Tân Liên, xã Tam Đa, huyện Vĩnh Bảo”. Vì vậy diện tích tưới trong toàn huyện giảm, tổng số lao động cũng sẽ giảm. Diện tích rau màu, cây công nghiệp trên địa bàn huyện cũng giảm do người dân không trồng hoặc hạn chế trồng (vì hiệu quả mang lại không cao)

- Về sản lượng nước thô cung cấp cho các nhà máy nước sạch không đạt được như kế hoạch 5 năm đã xây dựng. Nguyên nhân chính là:

+ Tại thời điểm lập kế hoạch 5 năm một số nhà máy nước trên địa bàn huyện đang xây dựng với giá trị sản lượng dự kiến rất cao, nhưng đến khi hoạt động, việc mở rộng địa bàn cung cấp nước vẫn còn rất hạn chế, dẫn đến sản lượng nước thô cung cấp dự kiến năm 2019 vẫn ở mức thấp so với kế hoạch 5 năm đã được phê duyệt.

+ Bên cạnh đó trên địa bàn huyện, một số nhà máy nước đã không sử dụng nguồn nước trong hệ thống do Công ty quản lý nên một số nhà máy nước này đã không ký Hợp đồng cung cấp nước thô với Công ty, chính vì vậy mà không đạt được như kế hoạch 5 năm đã xây dựng.

Từ những nguyên nhân trên dẫn đến doanh thu; nộp ngân sách năm 2019 đều giảm so với kế hoạch 5 năm đã xây dựng.

109.
TƯ
HỮU
H VI
NG TP
LỢI
HẢO
HẢI

- Chỉ tiêu về lao động giảm là do:
- + Diện tích tưới tiêu giảm (như đã giải thích ở trên)
- + Sản lượng nước thô cung cấp cho các nhà máy sản xuất nước sạch trên địa bàn huyện giảm (như đã giải thích ở trên).

2. Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2019

2.1. Căn cứ Quyết định số 3111/QĐ - UBND ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư phát triển giai đoạn 2016-2020 của Công ty TNHH Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Vĩnh Bảo, trong đó kế hoạch đầu tư phát triển năm 2019 được phê duyệt là 21,700 tỷ đồng. Tuy nhiên, căn cứ vào nhu cầu cần thiết nâng cấp, cải tạo các trạm bơm điện; nâng cấp, cải tạo các công trình thủy lợi trên địa bàn huyện Vĩnh Bảo và nhiệm vụ bảo vệ nguồn nước kênh Chanh Dương và việc tiếp tục thực hiện một số hạng mục nâng cấp, cải tạo công trình chưa được thực hiện trong năm 2018 (như đã giải trình ở mục 3 phần I nêu trên). Căn cứ thực trạng xuống cấp, tính cấp bách của các công trình cần cải tạo theo thứ tự ưu tiên và khả năng cân đối kinh phí thực hiện, Công ty xây dựng Kế hoạch đầu tư phát triển trong năm 2019 với tổng kinh phí dự kiến là 30.360 tỷ đồng, tăng 8.660 tỷ đồng so với kế hoạch được phê duyệt trong Kế hoạch 05 năm. Cụ thể như sau:

STT	Tên dự án, công trình	Tổng vốn đầu tư năm 2018 được phê duyệt theo KH 05 năm	Tổng vốn đầu tư điều chỉnh kỳ này	Ghi chú
I	Kế hoạch đầu tư nâng cấp, cải tạo công trình thủy lợi	10,100 tỷ đồng	13.050 tỷ đồng	
II	Nâng cấp, cải tạo trạm bơm điện	11,600 tỷ đồng	17,310 tỷ đồng	
	Tổng:	21,700 tỷ đồng	30.360 tỷ đồng	

Các hạng mục công trình cụ thể như sau:

STT	TÊN CÔNG TRÌNH, NGUỒN VỐN	KINH PHÍ	GHI CHÚ
I	CÔNG ĐẬP - MUƠNG CỨNG - NHÀ QUẢN LÝ (Nguồn: Giá dịch vụ công ích; Ngân sách hỗ trợ; Nước thô; Khấu hao; Nguồn đền bù)		
1	Sửa chữa công điều tiết thôn 10 đầu kênh Đông Am II (Công cửa cống)	600.000.000	
2	Sửa chữa công điều tiết Cầu Đất trên kênh Hạ Am	700.000.000	
3	Sửa chữa công điều tiết Đồng Tràng	800.000.000	
4	Sửa chữa kè phí trong đồng cống Thâm Động	950.000.000	

STT	TÊN CÔNG TRÌNH, NGUỒN VỐN	KINH PHÍ	GHI CHÚ
5	Sửa chữa kè cống Bích Động	900.000.000	
6	Sửa chữa cống điều tiết thôn 1 (Cống Cầu Bò) trên kênh Vĩnh Lạc (Cống Cả)	400.000.000	
7	Sửa chữa mái kè cống Hà Phương	400.000.000	
8	Sửa chữa mương cứng sau trạm bơm Hòa Bình	400.000.000	
9	Sửa chữa mương cứng sau trạm bơm Nhuệ Ân	400.000.000	
10	Sửa chữa mương cứng sau trạm bơm Xuân Hùng	400.000.000	
11	Thay thế cánh sắt cống 1 Trần Dương	1.000.000.000	
12	Sửa chữa mương cứng sau trạm bơm Đồng Mầu	400.000.000	
13	Sửa chữa mương cứng sau trạm bơm Đồng Tâm	400.000.000	
14	Sửa chữa mương cứng sau trạm bơm Đồng Tròn	400.000.000	
15	Sửa chữa nhà quản lý Cống Tè xã An Hòa	150.000.000	
16	Sửa chữa nhà quản lý Cống Lý Am xã Lý Học	150.000.000	
17	Sửa chữa cống thông nước cửa đình Vĩnh Lạc xã Tiên Phong (Cầu ông Ninh)	500.000.000	
18	Sửa chữa cống điều tiết Đoàn Kết xã Đồng Minh	700.000.000	
19	Sửa chữa cống Linh Đông xã Tiên Phong	500.000.000	
20	Sửa chữa mương tưới sau trạm bơm Cây Sanh xã Hưng Nhân	600.000.000	
21	Sửa chữa mương tưới sau trạm bơm Bảo Ngãi xã Trần Dương	600.000.000	
22	Sửa chữa mương tưới sau trạm bơm Bãi Chéo xã Hòa Bình	500.000.000	
23	Sửa chữa mương tưới sau trạm bơm Đồng Cửa xã Cổ Am	600.000.000	
24	Sửa chữa mương tưới sau trạm bơm Cầu Bảo xã Vĩnh Tiến	600.000.000	
	Tổng (I):	13.050.000.000	
II	NÂNG CẤP TRẠM BƠM (Nguồn: Ngân sách hỗ trợ; Khấu hao)		
1	Nâng cấp trạm bơm Thôn 6 (Tam Bảo)	850.000.000	
2	Nâng cấp trạm bơm Cầu Sáu 2 xã Tam Cường	130.000.000	
3	Cải tạo trạm bơm Bãi Hàm	150.000.000	
4	Cải tạo trạm bơm Cống Trung	150.000.000	
5	Cải tạo trạm bơm Bảo Ngãi	150.000.000	
6	Nâng cấp trạm bơm Rộc Na xã Tân Hưng	650.000.000	
7	Nâng cấp trạm bơm Đồng Quan xã Dũng Tiến	700.000.000	
8	Nâng cấp trạm bơm Ngãi Đông	850.000.000	
9	Nâng cấp trạm bơm Xóm 3	800.000.000	
10	Cải tạo trạm bơm An Bò	150.000.000	
11	Cải tạo trạm bơm Tầm Thượng 2	150.000.000	
12	Nâng cấp trạm bơm Đồng Vôi	780.000.000	
13	Nâng cấp trạm bơm Nghĩa Trang	700.000.000	
14	Nâng cấp trạm bơm Cúc Thủy	700.000.000	
15	Nâng cấp trạm bơm Tầm Thượng 1	700.000.000	

CT
 4
 NH
 PH

STT	TÊN CÔNG TRÌNH, NGUỒN VỐN	KINH PHÍ	GHI CHÚ
16	Cải tạo trạm bơm An Lăng	150.000.000	
17	Nâng cấp trạm bơm Đồng Gạo	700.000.000	
18	Nâng cấp trạm bơm Vườn Điện	700.000.000	
19	Nâng cấp trạm bơm Cự Lai	700.000.000	
20	Nâng cấp trạm bơm Bến Vọng	700.000.000	
21	Nâng cấp trạm bơm Bãi Chéo	700.000.000	
22	Nâng cấp trạm bơm Liêm Khê	700.000.000	
23	Nâng cấp trạm bơm Tây Lý Am (Lý Am 1)	700.000.000	
24	Nâng cấp trạm bơm Áng Ngoại	700.000.000	
25	Nâng cấp trạm bơm Liễu Kinh 3	700.000.000	
26	Nâng cấp trạm bơm Viên Lang 2	600.000.000	
27	Nâng cấp trạm bơm Nhân Lễ	600.000.000	
28	Cải tạo trạm bơm Nội Tạ	150.000.000	
29	Cải tạo trạm bơm Bãi Lôi	150.000.000	
30	Cải tạo trạm bơm Đường 17A	150.000.000	
31	Nâng cấp trạm bơm Đồng Sau	900.000.000	
32	Nâng cấp trạm bơm Lê Lợi	700.000.000	
	Tổng (II):	17.310.000.000	
	Tổng cộng (I) + (II):	30.360.000.000	

2.2. Về 02 dự án xây dựng nhà xưởng Công ty (dự kiến kinh phí 1,2 tỷ đồng) và xây dựng nhà điều hành nhà xưởng Công ty (dự kiến kinh phí 400 triệu đồng), Công ty đề xuất thực hiện trong năm 2019 nhưng chưa được phê duyệt trong Kế hoạch 05 năm (2016-2020):

Theo thông báo số 13a/TB-UBND ngày 09/01/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án Bệnh viện quốc tế Vĩnh Bảo tại thị trấn Vĩnh Bảo; Quyết định số 812/QĐ-UBND ngày 14/3/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo về việc thu hồi đất để thực hiện Dự án Bệnh viện quốc tế Vĩnh Bảo tại thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo, trong đó có thu hồi xưởng và nhà điều hành xưởng cơ khí của Công ty. Để kịp thời phục vụ cho công tác sửa chữa máy móc thiết bị của toàn Công ty và yêu cầu giải phóng mặt bằng phục vụ Dự án Bệnh viện quốc tế Vĩnh Bảo, Công ty đã phải khẩn trương di dời và đầu tư xây dựng hai công trình: xây dựng nhà xưởng Công ty và xây dựng nhà điều hành nhà xưởng công ty.

Từ những yêu cầu cấp bách và sự cần thiết nêu trên, tiếp thu ý kiến các ngành về việc tham gia ý kiến vào Kế hoạch 2019, hiện Công ty đang làm thủ tục trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt bổ sung 02 dự án nêu trên vào Kế

hoạch 05 năm giai đoạn 2016-2020. Công ty kính đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt bổ sung 02 dự án nêu trên vào Kế hoạch 2019 sau khi được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt bổ sung trong Kế hoạch 05 năm.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

- Giải pháp về tài chính:

Chấn chỉnh từng bước về quản lý tài chính doanh nghiệp, thúc đẩy tăng doanh thu bằng việc ổn định nguồn ngân sách cấp cho công tác miễn thu thủy lợi phí, tăng nguồn thu từ nước thô cung cấp cho các nhà máy nước, các khu công nghiệp, tìm kiếm thêm công việc mà Công ty có lợi thế như tham gia xây dựng công trình, tư vấn giám sát, tư vấn thiết kế công trình... Thực hiện tiết kiệm chi phí bằng việc ban hành các định mức nhất là định mức tiền điện của các trạm bơm tưới, từ đó gắn với trách nhiệm của công nhân vận hành và cụm sản xuất, xây dựng cơ chế thưởng, phạt gắn với trách nhiệm quản lý công trình.

- Giải pháp về sản xuất:

Thực hiện sắp xếp mô hình sản xuất đảm bảo tinh gọn, chuyên sâu về chuyên môn.

Thực hiện đúng quy trình trong công tác quản lý khai thác công trình, gắn trách nhiệm cá nhân trong quản lý, khai thác các công trình thủy lợi.

Đối với các cụm thủy lợi trực thuộc cần phối hợp chặt chẽ với các thôn, xã, nơi có công trình thủy lợi, để quản lý, khai thác và bảo vệ hiệu quả các công trình. Đẩy mạnh công tác cấp nước thô cho các nhà máy nước và khu công nghiệp nhằm tăng doanh thu tiền nước.

- Giải pháp về nguồn nhân lực:

Tiếp tục đầu tư cho đào tạo nguồn nhân lực, xây dựng đội ngũ cán bộ, công nhân lao động có ý thức kỷ luật, giỏi chuyên môn nghiệp vụ, tinh thần trách nhiệm cao, gắn bó với Công ty. Chú trọng đào tạo, đào tạo lại thường xuyên cán bộ trẻ có năng lực trình độ để bổ nhiệm, đồng thời kiên quyết cho thôi những cán bộ có trình độ, năng lực yếu kém, vi phạm kỷ luật.

Ban hành thang, bảng lương, phụ cấp và chuyển xếp lương đối với người lao động trong công ty TNHH MTV do Nhà nước làm chủ sở hữu.

- Giải pháp về công nghệ - Kỹ thuật:

Thực hiện cải tiến kỹ thuật, áp dụng công nghệ mới để quản lý, khai thác, vận hành công trình, nghiên cứu cải tiến để vận hành công trình bằng máy móc

thiết bị, hạn chế tối đa vận hành bằng thủ công, dần thay thế sức lao động của con người.

- Giải pháp quản lý và điều hành:

Tăng cường từng bước về quản lý điều hành Công ty, đặc biệt là công tác quản lý vận hành, khai thác công trình tưới, tiêu phục vụ sản xuất đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất nông nghiệp, phù hợp với chuyển dịch cơ cấu cây trồng, cung cấp đủ nguồn nước, chất lượng nước cho các nhà máy nước sạch, cho khu công nghiệp cũng như phục vụ nhu cầu dân sinh kinh tế của huyện Vĩnh Bảo.

Tập thể cán bộ, công nhân lao động tăng cường kỷ luật lao động, thực hiện văn hóa doanh nghiệp, từng cán bộ, nhân viên nỗ lực, nâng cao trách nhiệm, chủ động, sáng tạo trong công tác, khắc phục những yếu kém, tồn tại trong công việc, nâng cao chất lượng tham mưu và nghiệp vụ quản lý, chung sức đồng lòng đưa Công ty vượt qua mọi khó khăn để tồn tại và phát triển.

Chăm lo cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, đảm bảo mọi chế độ của người lao động theo đúng quy định. Xây dựng các tập thể lao động thực sự đoàn kết, thống nhất, hỗ trợ giúp đỡ lẫn nhau hoàn thành nhiệm vụ chung.

IV. ĐỀ XUẤT – KIẾN NGHỊ

Đối với kế hoạch bảo vệ nguồn nước ngọt theo Nghị quyết số 23/2013/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố, yêu cầu rất cấp bách và đòi hỏi nguồn kinh phí cho công tác bảo vệ rất lớn, đề nghị UBND thành phố Hải Phòng; Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cùng các ngành của thành phố xem xét bố trí nguồn kinh phí để bảo vệ kịp thời nguồn nước ngọt tại huyện Vĩnh Bảo theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố.

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH CÔNG TY



Lê Minh Tân